TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **TP. CẦN THƠ** ***** Số: 75/2021/QĐST - DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thốt Nốt, ngày 23 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2020/TLST - DS ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc *" Tranh chấp thừa kế di sản và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Các nguyên đơn:

1/ Ông **Trần Minh T** - sinh năm 1962

2/ Bà **Trần Lệ N** – sinh năm: 1967

3/ Ông **Trần Minh Q** - sinh năm: 1959

4/ Bà **Trần Lệ T** - sinh năm: 1970

5/ Bà **Trần Thị Hoa L** – sinh năm: 1974

Cùng địa chỉ: KV E, phường A, quận Thốt Nốt, Cần Thơ

6/ Bà **Trần Thị Lệ D** – sinh năm: 1956

7/ Bà **Trần Thị Như P** - sinh năm: 1973

Địa chỉ: khu vực W, phường J, quận Thốt Nốt, Cần Thơ

(Tất cả ủy quyền cho ông T, N tham gia tố tụng)

Các bị đơn:

1/ Bà **Nguyễn Thị U** - sinh năm: 1975

2/ Ông **Trần Nguyễn V** - sinh năm: 1995

3/ Bà **Trần Phương X** – sinh năm: 2000

Cùng địa chỉ: khu vực G, phường C, Q. Thốt Nốt, Cần Thơ

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Lê Ngọc Z** – sinh năm: 1963

2/ Bà **Tô Thị B** – sinh năm: 1957

Địa chỉ: KV I, phường M, quận Thốt Nốt, Cần Thơ

3/ Bà **Nguyễn Thị C** – sinh năm: 1967

Địa chỉ: khu vực E, phường A, quận Thốt Nốt, Cần Thơ

(Bà C ủy quyền cho ông T tham gia tố tụng)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Công nhận cho nguyên đơn bà Trần Lệ N được quyền sử dụng phần đất qua đo đạc có diện tích 1.082,3m^2 thuộc thửa đất số 1266, loại đất CLN, tờ bản đồ số 7A và phần đất qua đo đạc có diện tích 248,5m^2 thuộc thửa đất số 1157, loại đất ODT, tờ bản đồ số 7A, hiện đất do bà N đang quản lý sử dụng.

2.2/ Công nhận cho nguyên đơn ông Trần Minh T được quyền sử dụng phần đất qua đo đạc có diện tích 95m^2, loại đất ODT thuộc thửa đất số 1158, hiện đất do ông T, bà C đang quản lý sử dụng.

2.3/ Công nhận cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Ngọc Z được quyền sử dụng phần đất qua đo đạc có diện tích 3.691,9m^2 thuộc thửa đất số 31, loại đất LUC, tờ bản đồ số 7D, hiện đất do ông Z đang quản lý sử dụng.

Các thửa đất số 31,1157, 1158, 1266 do ông Trần Văn Dinh đứng tên chủ sử dụng trên giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất số 7373/GCNRĐ được Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt (cũ) cấp ngày 22/02/1991, đất tọa lạc ấp Tràng Thọ 2, xã A (cũ), huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ (*Nay thuộc khu vực E, phường A, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ*).

Vị trí, kích thước các cạnh phần đất nêu trên được xác định theo các Bản trích đo địa chính số 143,144, 145,146/TTKTTNMT, ngày 26/11/2020 do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Tp.Cần Thơ thực hiện (*Đính kèm*).

Các đương sự thống nhất giữ nguyên hiện trạng căn nhà mồ có kết cấu: cột bê tông cốt thép, khung sắt, mái tole, không vách diện tích 66,64m^2 và 05 ngôi mộ gắn liền trên phần đất có diện tích 1.082,3m^2 thửa đất số 1266 do bà N được quyền sử dụng và đang quản lý.

Đối với việc thanh toán giá trị các kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế và giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên thì các đương sự đã tự thỏa thuận thanh toán xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất cho bà N, ông T, ông Z đối với phần đất được quyền sử dụng theo quy định pháp luật.

Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn chỉnh thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất và bà N, ông T, ông Z phải thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với phần đất được quyền sử dụng theo quy định.

2.4/ *Về chi phí tố tụng:*:

Các nguyên đơn phải nộp số tiền 14.100.000 đồng chi phí đo đạc, thẩm định và định giá tài sản nhưng được khấu trừ số tiền 14.100.000 đồng mà các nguyên đơn đã nộp tạm ứng tại Tòa án, công nhận các nguyên đơn đã nộp xong.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Ngọc Z phải nộp số tiền 3.500.000 đồng chi phí thẩm định, định giá tài sản nhưng khấu trừ số tiền 3.500.000đồng mà ông đã nộp tạm ứng tại Tòa án, công nhận ông Z đã nộp xong.

2.5/ *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Nguyên đơn bà Trần Lệ N phải nộp số tiền 7.893.000 đồng án phí nhưng khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 2.228.000 đồng mà bà đã nộp theo Biên lai thu tiền số 012027, ngày 25/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt. Bà N còn phải nộp thêm số tiền 5.665.000 đồng.

Nguyên đơn ông Trần Minh T phải nộp số tiền 1.662.000 đồng án phí nhưng khấu trừ tổng số tiền tạm ứng án phí 2.528.000 đồng mà ông đã nộp theo các Biên lai thu tiền số 012025,012024, cùng ngày 25/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt. Ông T được nhận số tiền chênh lệch còn lại là 866.000 đồng.

Nguyên đơn bà Trần Thị Hoa L được nhận lại số tiền 2.228.000 đồng mà bà đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền số 012029, ngày 25/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Nguyên đơn bà Trần Lệ T được nhận lại số tiền 2.228.000 đồng mà bà đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền số 012028, ngày 25/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Nguyên đơn bà Trần Thị Như P được nhận lại số tiền 2.228.000 đồng mà bà đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền số 012026, ngày 25/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Ngọc Z được miễn toàn bộ án phí dân sự do ông thuộc trường hợp người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Bá Lộc